

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-ST

Ngày: 18/5/2021.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Võ Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 12 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: số 40-42-44 Ph, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N – sinh năm 1967, có mặt.

Chức vụ: Phó Giám Đốc Phòng giao dịch G - Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Khu phố Ph 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Phạm Anh Th – sinh năm 1980, vắng mặt.

Bà Diệp Cẩm T – sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K trình bày nội dung khởi kiện với các yêu cầu như sau:

Ngân hàng TMCP K chi nhánh K – Phòng giao dịch G có cho vợ chồng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T vay tiền theo các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng số A1053378/HĐTD-CC, ngày 28/5/2020, mục đích vay bán cà phê, hợp đồng do ông Phạm Anh Th đứng tên vay với số tiền 15.000.000 đồng, bà Diệp Cẩm T là người liên đới chịu trách nhiệm. Thời hạn vay là 90 ngày, lãi suất thỏa

thuận: Lãi trong hạn là 16%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, hợp đồng vay này ông Th có cầm cố 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số máy HC08E0229341, số khung 08002Y229149, biển kiểm soát 68E1-367.19, giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 030006 do Công an huyện Gò Quao cấp ngày 22/01/2019 do Phạm Anh Th đứng tên. Ngân hàng chỉ giữ giấy đăng ký xe và giao xe lại cho ông Th sử dụng. Hình thức thanh toán là trả góp tiền vốn gốc và lãi hàng ngày, mỗi ngày phải trả là 173.226 đồng, ngày cuối cùng phải trả 174.726 đồng. Đối với hợp đồng này ông Th và bà T đã trả cho Ngân hàng được 1.800.000 đồng.

Hợp đồng số A1053379/HĐTD-CC, ngày 28/5/2020, mục đích vay bán cà phê, hợp đồng do ông Phạm Anh Th đứng tên vay với số tiền 5.000.000 đồng, bà Diệp Cẩm T là người liên đới chịu trách nhiệm. Thời hạn vay là 90 ngày, lãi suất thỏa thuận: Lãi trong hạn là 16%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, hợp đồng vay tín chấp. Hình thức thanh toán là trả góp tiền vốn gốc và lãi hàng ngày, mỗi ngày phải trả là 57.742 đồng, ngày cuối cùng phải trả 58.242 đồng. Đối với hợp đồng này ông Th và bà T đã trả cho Ngân hàng được 600.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng, ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết và ông Phạm Anh Th, bà Diệp Cẩm T tự ý rời khỏi địa phương, Ngân hàng không liên lạc được nên Ngân hàng không thể làm việc với ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T về số nợ vay này. Tính đến ngày 18/5/2021, ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T còn nợ Ngân hàng tiền vốn gốc của 02 hợp đồng là 17.600.000 đồng, lãi suất trong hạn 617.205 đồng và lãi quá hạn là 3.547.755 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải trả hết số tiền nợ gốc là 17.600.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo hợp đồng thỏa thuận là 4.164.960 đồng, tổng cộng bằng 21.764.960 đồng. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

Khi ký hợp đồng tín dụng, tuy phía bị đơn có ký hợp đồng cầm cố tài sản nhưng ông Phạm Anh Th chỉ giao cho Ngân hàng giữ giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 030006, do Công an huyện Gò Quao cấp ngày 22/01/2019 do Phạm Anh Th đứng tên để bảo đảm cho số tiền vay. Nay, Ngân hàng đồng ý trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy trên cho vợ chồng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T khi vợ chồng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T trả hết số nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng. Trường hợp ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ (nếu còn tài sản).

Bị đơn ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T không có mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ kiện, kể từ khi thụ lý cho đến nay ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T không có mặt ở địa phương được chính quyền địa phương xác nhận ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T vẫn không có mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T.

- Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K có ý kiến xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, vụ kiện được giải quyết đúng thời hạn quy định. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ pháp luật nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền hiện còn nợ và lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng. Khi vợ chồng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T trả hết số nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 030006, do Công an huyện Gò Quao cấp ngày 22/01/2019 do Phạm Anh Th đứng tên cho vợ chồng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T. Trường hợp ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP K với ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, khi ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T thực hiện giao dịch với Ngân hàng ông bà có địa chỉ rõ ràng, hiện nay ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T vẫn còn hộ khẩu ở ấp H, xã Đ, huyện G nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thông báo tìm ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện các thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung:** Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với mục đích vay tài sản được quy định tại Điều 463, 466, 468

của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Tại thời điểm vay nợ Ngân hàng, ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T là vợ chồng, đây là hợp đồng vay tín chấp và vay có cầm cố tài sản để đảm bảo nợ. Ông Phạm Anh Th đứng tên vay nhưng bà Diệp Cẩm T là người liên đới chịu trách nhiệm, mục đích vay là để bán cà phê nhằm phát triển kinh tế gia đình, nên căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 buộc ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T cùng phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Tại các hợp đồng tín dụng số A1053378/HĐTD-CC và A1053379/HĐTD-CC, được ký kết ngày 28/5/2020 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T không thực hiện đúng cam kết, từ ngày 09/6/2020 phía ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự buộc ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp.

[6] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán khoản vay là phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016, của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[7] Đối với hợp đồng cầm cố tài sản: Khi vay ông Phạm Anh Th có cầm cố tài sản là 01 xe máy hiệu Honda, số máy HC08E0229341, số khung 08002Y229149, biển kiểm soát 68E1-367.19, giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 030006 do Công an huyện Gò Quao cấp ngày 22/01/2019 do Phạm Anh Th đứng tên để đảm bảo cho khoản nợ vay. Vì vậy, trường hợp ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T đang quản lý, sử dụng tài sản trên mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ.

[8] Tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải nộp 1.088.000 đồng (21.764.960 đồng x 5%).

Ngân hàng không phải chịu án phí vì yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận. Ngân hàng được nhận lại 474.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

0009633, ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, 35, 39, 48, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 303, 307, 314, 316, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
- Áp dụng Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS;
- Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử: Buộc ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 21.764.960 (hai mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi) đồng, gồm có số tiền nợ gốc là 17.600.000 (mười bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo thỏa thuận trong hợp đồng là 4.164.960 (bốn triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T đang quản lý, sử dụng tài sản cầm cố mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản cầm cố là 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số máy HC08E0229341, số khung 08002Y229149, biển kiểm soát 68E1-367.19, giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 030006 do Công an huyện Gò Quao cấp ngày 22/01/2019 do Phạm Anh Th đứng tên để thu hồi nợ.

Khi ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T trả hết số nợ đã vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 030006 do Công an huyện Gò Quao cấp ngày 22/01/2019 do Phạm Anh Th cho vợ chồng ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Phạm Anh Th và bà Diệp Cẩm T phải nộp 1.088.000 đồng.

Ngân hàng được nhận lại 474.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009633, ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang